

SAINT AUGUSTINE: NGƯỜI CHA TINH THẦN CỦA TRIẾT HỌC KITÔ GIÁO

Tóm tắt: *Thánh Augustine (354-430) là một nhà thần học và triết học có nhiều ảnh hưởng trong Kitô giáo và triết học phương Tây. Tư tưởng của ông đã có ảnh hưởng sâu đậm đối với thế giới quan phương Tây về sau. Bên cạnh việc nêu khái quát tiểu sử và những tác phẩm tiêu biểu của Thánh Augustine, bài viết chủ yếu giới thiệu một số nội dung cơ bản trong triết học Kitô giáo của ông, như: vấn đề về quan hệ giữa tri thức và niềm tin, về sự sáng tạo và điều hành thế giới của Thiên Chúa, quan niệm hiện sinh hữu thần về phạm trù thời gian, triết lý về thân phận và đạo đức con người, v.v... Qua đó nêu lên ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại và những ảnh hưởng trong lịch sử triết học của nhà thần học trứ danh người Algeria này.*

Từ khóa: *Saint Augustine; triết học; thần học; Kitô giáo.*

Dẫn nhập

Trung đại là giai đoạn lịch sử sinh thành nhiều triết gia với những quan niệm duy tâm thần bí khác nhau về thế giới. Hệ thống lý luận của họ là trung tâm tranh luận học thuật đương thời, đồng thời là giá đỡ vững chắc cho thần học, cơ sở tồn tại của nhà thờ và giáo hội, bởi lí do triết học giai đoạn này hướng tới biện hộ cho sự tồn tại của Chúa, còn các triết gia phần lớn xuất thân từ giáo sĩ, trong đó Thánh Augustine là ví dụ điển hình. Cuộc đời và tác phẩm của ông đã gây hiệu ứng xã hội lớn, làm thay đổi hướng đi của lịch sử, chuyển xã hội từ chế độ thế quyền sang thần quyền. Trong bài viết này, tác giả trình bày những nội dung cơ bản triết học của Thánh Augustine về Kitô giáo.

* Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12/12/2022; Ngày biên tập: 13/01/2023; Duyệt đăng: 08/02/2023.

Kể từ khi ra đời đến nay, triết học Kitô giáo của thánh Augustine đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả phương Tây, điển hình là những tác phẩm: *Câu chuyện triết học* của Bryan Magee (2003); *Tuyển tập danh tác triết học từ Plato đến Derrida* của Forrest E. Baird (2006); *Lịch sử triết học gồm 2 tập* của Johannes Hirschberger (2020); *Lịch sử triết học và các luận đề* của Samuel Enoch Stumpf (2004). Trong những tác phẩm tiêu biểu đó, dựa trên việc phân tích văn bản, các nhà nghiên cứu đã trình bày một cách có hệ thống những vấn đề mà triết gia - nhà thần học trứ danh trung đại đã suy tư trăn trở về mối quan hệ giữa đời sống trần tục và đời sống tâm linh, giữa đạo và đời, thần và người.

Ở Việt Nam trong bộ sách *Lịch sử triết học phương Tây*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội 2008, do Đinh Ngọc Thạch & Doãn Chính chủ biên đã khắc họa không chỉ về thân thế và sự nghiệp người cha tinh thần triết học Kitô giáo mà còn miêu tả khá rõ nét quan điểm duy tâm thần bí của ông. Theo đó, “Augustine xem xét quá trình lịch sử thông qua lăng kính ý thức hệ Kitô giáo, được xây dựng trên nền tảng Kinh thánh, vì thế tư tưởng của ông được nhà thần học trung cổ thừa nhận như một trong những phương án mẫu mực để giải quyết các vấn đề về số phận con người và loài người” [Đinh Ngọc Thạch & Doãn Chính - chủ biên, 2018: 278].

Đây là một công trình mang tính đan xen giữa triết học và tôn giáo học, nhưng cũng phản ánh cả những vấn đề xã hội học và lịch sử văn hóa. Do vậy, để hoàn thành mục đích nghiên cứu như dự định, tác giả đã vận dụng các phương pháp đặc thù triết học như thống nhất giữa logic và lịch sử, giữa phân tích và tổng hợp, giữa lịch đại và đồng đại, đồng thời vận dụng các phương pháp đặc thù của xã hội học như thống kê, xác suất với mục đích minh chứng lý luận bằng những sự kiện lịch sử.

Nghiên cứu trường hợp một triết gia trung đại trong bối cảnh hiện đại là việc làm khó, bởi những quan niệm sống, phong cách tư duy, ngôn ngữ diễn đạt thời đó đến nay đã có nhiều đổi khác. Tuy nhiên vận dụng các nguyên tắc xem xét khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể của phép biện chứng duy vật, tác giả bài viết cố gắng tái hiện lịch

sử và tư duy theo đúng phương châm “lịch sử bắt đầu từ đâu thì quá trình tư duy cũng bắt đầu từ đó” để phản ánh vấn đề nghiên cứu một cách chân thành, trung thực nhất có thể.

1. Cuộc đời và những tác phẩm tiêu biểu của Thánh Augustine

Aureius Augustine sinh trong một gia đình Kitô giáo ở Thagaste, tỉnh Numidia, Algeria, Bắc Phi. Thân phụ là Patricius, một người ngoại đạo, thân mẫu là Monica, một người rất mộ đạo được Giáo hội La Mã phong thánh. Bản thân Augustine do có nhiều đóng góp cho Giáo hội nên được phong Thánh (Saint) và danh hiệu này gắn liền với tên ông. Năm 370, Augustine được song thân gửi đến bên cảng Carthage, gần thủ đô Tunis (nay là Tunisia) - một trung tâm văn hóa lớn thời đó học khoa hùng biện. Tại bến cảng sầm uất này, chàng trai trẻ sống cuộc đời tự do phóng túng. Khi đi nghe các bài thuyết pháp của Saint Ambrose (340-397) - một giám mục kiêm triết gia nổi danh lúc đó ở Milan, thấy triết học có sức hấp dẫn, chàng bỏ hùng biện chuyển sang học triết, sau đó đến dạy học ở Roma và cuối cùng về Milan. Tại đây, chàng nghiên cứu các tác phẩm của Plotinus và gia nhập phái Neo-Platonism.

Có giai thoại kể rằng, năm 386, khi đang ngồi trong vườn nhà một người bạn đọc thánh thư, trong đó có đoạn: “Không phải trong phóng dăng và chè chén say sưa, không phải trong ăn chơi trác táng và trụy lạc, cũng không phải trong tranh cãi và ghen tuông; nhưng anh em hãy mặc lấy Đức Jesus Kitô, và đừng chạy theo xác thịt hay thỏa mãn các dục vọng của anh em” [Forrest E. Baird, 2006: 172]. Đọc đến đây, ông tự nhiên “thấy một luồng ánh sáng lửa vào lòng và mọi bóng tối nghi ngờ bị xua tan”. Từ đó chàng trai từ bỏ cuộc đời trần tục phóng túng, thực hiện rửa tội, chuyên tâm con đường tu hành, trở thành giám mục Kitô giáo tại thành phố Hippo (Algeria) cho tới lúc qua đời ở tuổi 75.

Để tuyên truyền tư tưởng của mình, Augustine viết nhiều về chủ đề thần học và triết học, điển hình là các tác phẩm: (1) *Chúa ba ngôi* (On the Trinity), trong đó ông thiết lập những giáo lý cơ bản của Kitô giáo, lên tiếng chống lại những quan điểm dị giáo. (2) *Học thuyết đạo đức của Hội thánh Công giáo* (The Morals of the Catholic Church), trong đó lý luận với một logic chặt chẽ: Giới luật cơ bản của Đạo đức học là yêu mến Thiên Chúa vượt lên trên mọi sự vật khác, kể cả chính chúng

ta. (3) *Xưng tội* (Confession), sáng tác theo thể tiểu sử tự thuật nội tâm chứa đầy những trực giác thiêng liêng từ những cái nhìn trải nghiệm của cá nhân cùng một lúc đóng nhiều vai: người trần tục biết hưởng thụ - linh mục thoát tục - triết gia suy tư. Khi suy tư về đời mình, Augustine thấy cả tội lỗi (thời phóng túng) lẫn sự mất phương hướng (giai đoạn hoán cải) và một niềm tin vững chắc vào Thiên Chúa (giai đoạn thoát tục, trở thành linh mục). Theo ông, Thiên Chúa phải ở ngoài thời gian, trong một hiện tại vĩnh cửu. (4) *Đô thị của Chúa* (The City of God) hay “Nước Trời” - mô tả lịch sử nhân loại phát triển theo đường thẳng, từ lúc tạo dựng đến kết thúc. Theo luận giải của Augustine, khi lịch sử mới tạo dựng có hai đô thị: Đô thị của Chúa, gồm những người yêu mến Thiên Chúa và Đô thị của Loài Người gồm những người tự yêu mình. Bằng những sự kiện lịch sử và lập luận, tác giả khẳng định không có loài nào có thể chống lại Thiên Chúa, vì Ngài là toàn năng. Bất chấp sự hiện diện của cái ác, Thiên Chúa tạo dựng mọi điều tốt lành và bảo vệ sự tốt lành đó. Sự xuất hiện của cái ác là do đạo đức con người, bởi vì không có sự vật xấu để lựa chọn mà chỉ có sự lựa chọn xấu. Đô thị của loài người thay thế nhau hưng thịnh, suy tàn rồi sụp đổ, còn đô thị của Chúa tuy chưa có trên Trái đất nhưng rồi sẽ tồn tại vĩnh cửu.

Theo các nhà viết tiểu sử, để đến với quan điểm triết học đích thực, Augustine phải trải qua con đường vòng đầy thử thách cả về phương diện tư duy lẫn trải nghiệm cuộc sống. Ban đầu ông bị lôi cuốn theo *Manichaeans*¹, sau đó vượt qua ranh giới *Chủ nghĩa hoài nghi* (Skepticism) để đến với *Neo-Platonism*, và cuối cùng dừng lại ở *Triết học Kitô giáo* (Christian Philosophy). Với sự thăng trầm như vậy, sự biến đổi tư tưởng của ông đi theo con đường hình sin, tuy có lên có xuống tùy thời, nhưng vẫn không đi xa “quỹ đạo” đường trục Thần học - nghĩa là biện hộ cho sự tồn tại của Chúa. Dưới đây chúng tôi phân tích một số nội dung cơ bản trong triết học của ông.

2. Một số nội dung cơ bản trong triết học Kitô giáo của Augustine

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử triết học đều thống nhất đánh giá Thánh Augustine là hiện thân của triết học Kitô giáo với những nội dung xoay quanh chủ đề mà thời đại quan tâm:

Quan niệm về ưu thế của niềm tin đối với tri thức (lý trí)

Xuất phát từ đặc điểm của thời đại, nên vấn đề cơ bản nhất của triết học Trung đại là giải quyết mối quan hệ giữa tri thức (chân lý) và niềm tin để qua đó đề xuất phương châm sống cho nhân loại theo hướng bảo vệ quan điểm *Thiên Chúa là đáng sáng thế và cứu thế*, lấy đó làm điểm tựa đạo đức cho đời sống nhân sinh.

Là một giám mục của xứ có nhiều giáo dân và là người chịu ơn giáo hội, lẽ dĩ nhiên Augustine phải lên tiếng bảo vệ niềm tin (belief). Vượt qua những “băn khoăn, lưỡng lự” của chủ nghĩa hoài nghi trong triết học Hy - La, xuất phát từ các quan niệm “niềm tin có trước tri thức”, “niềm tin cho ta tri thức hay tin để hiểu”, “niềm tin là để tìm kiếm, còn tri thức là để hiểu biết”, “chân lý ở bên trong con người”, ông khuyên chúng ta chớ ra khỏi nội tâm vì chân lý cao nhất nằm trong trí tuệ và thâm cung tâm hồn, nội tâm là nơi hàm chứa sự thật. Do vậy mà “đừng tìm kiếm chân lý ở bên ngoài. Hãy quay về với chính mình. Chân lý ngụ ở trong mỗi con người. Và nếu người nhận thấy bản tính của chính mình là thất thường, hãy vượt qua nó, người phải vượt lên trên chính mình” [Johannes Hirschberger, 2020: 390]. Luận điểm này khắc sâu vào tâm trí triết gia, khuyên nhủ rằng, niềm tin và tri thức không phải là hai con đường độc lập mà có thể thay thế nhau đưa con người đến với chân lý. Niềm tin chiếm ưu thế so với tri thức, vì nó mang tính phổ biến, có ở tất cả mọi người, còn tri thức chỉ tồn tại trong thiểu số các nhà khoa học.

Quan niệm về tri thức của Augustine liên quan đến *Lý thuyết về sự soi sáng hay phát tỏa* (Illumination), theo đó thì chân lý từ Thượng đế tuôn chảy vào tinh thần con người, giống như ánh sáng Mặt trời chiếu khắp muôn vật. Vấn đề là ở chỗ, trí tuệ cần soi sáng để có thể “thấy” (nhận biết hay “ngộ”) những chân lý vĩnh cửu và bất yếu (ví dụ, các chân lý logic và toán học). Để bạn đọc dễ nhận biết, ông làm phép so sánh: Chúng ta không thể thấy các sự vật trong hiện thực nếu thiếu ánh sáng đến từ Mặt trời, tương tự, chúng ta không thể thấy những chân lý vĩnh cửu nếu không có một sự soi sáng đến từ Thiên Chúa. Điều này quả thật đúng như nhận định của học giả người Nga - A. Ja. Gurevich: “Chân lý theo quan điểm thời Trung đại là ... phải phù hợp

với những chuẩn mực lý tưởng... với những sự tiền định theo ý đồ Thượng đế... Chân lý không thể là một giá trị không phụ thuộc vào những lợi ích cụ thể của tập đoàn” [A. Ja. Gurevich, 1996: 187]. Một quan niệm về chân lý như vậy, gần một thiên niên kỷ sau *Chủ nghĩa thực dụng* (Pragmatism) đã khai thác để đưa ra quan niệm cho rằng, chân lý là những gì mang lại giá trị hay lợi nhuận cho cuộc sống.

Quan niệm về Chúa sáng thế hay sự tạo dựng thế giới từ hư vô (Creatio Ex Nihilo)

Là một linh mục nổi danh đương thời, lẽ dĩ nhiên Augustine phải bằng mọi lập luận, lý lẽ để biện giải vấn đề tồn tại của Chúa sáng thế (Demiurge), qua đó củng cố niềm tin vào *Kinh Thánh* dựa trên năm điểm cơ bản như sau:

(1) Thế giới được tạo dựng từ hư vô (Nihil) nhờ bàn tay của Chúa như đã nói trong *Kinh Thánh*. Ở đây, Augustine muốn phản biện quan niệm của các triết gia Hy Lạp trước đó cho rằng thế giới được hình thành từ các yếu tố vật chất cảm tính như Nước, Lửa, Không khí.

(2) Sự tạo dựng thế giới của Chúa là một hành động tự do theo nguyên tắc “hoàn thiện, hoàn mỹ” chứ không phải do sự ép buộc của bất cứ một lực lượng siêu hình nào như triết gia tiền bối Plotinus quan niệm.

(3) Sự phong phú đa dạng (về hình thái) của muôn vật muôn loài trong thế giới được tạo dựng theo ý tưởng ban đầu của Chúa. Ở đây Augustine đã biết vận dụng một cách hài hòa học thuyết về hình thái hay ý niệm của Plato và “Mục đích luận” trong triết học Aristotle để lý giải vấn đề cho phù hợp với hoàn cảnh đương thời.

(4) Hành động tạo dựng thế giới của Chúa bắt đầu từ sự gieo hạt (nguyên lý hạt giống), từ đó nảy mầm cuộc sống muôn vật, muôn loài trong một thời gian dài không xác định chứ không phải vùn vụt có sáu ngày ngắn ngủi như đã miêu tả trong *Kinh Thánh*.

(5) Chúa tạo nên vạn vật và thời gian cùng một lúc chứ không phải tạo nên thời gian trước rồi vạn vật sau như *Kinh Thánh* miêu tả. Thời gian biểu thị quan hệ, hay sự thay đổi của vạn vật tạo thành thời gian. Sự giải thích này góp phần giải quyết mâu thuẫn trong *Kinh Thánh* cho rằng thời gian có trước vạn vật.

Nhìn chung, quan niệm về sáng thế của Augustine dựa trên *Mục đích luận* (Teleology) đã có trước đó trong triết học của Aristotle. Bằng những lập luận có tính logic, ông đã giải tỏa những bế tắc miêu tả trong *Kinh Thánh*, trả lời những câu hỏi mang tính hoài nghi, u ám trong Thần học đương thời, như: Trước lúc sáng tạo nên thế giới thì Chúa làm gì? Lúc đó Ngài ở đâu? Khi sáng tạo ra Adam, Chúa bao nhiêu tuổi?

Nguyên lý hạt giống trong luận giải vấn đề nguồn gốc sự sống

Quan niệm về Chúa sáng thế của Augustine như đã nói dựa trên quan điểm thần học đương thời mà không được soi sáng hay nhìn nhận dưới nhãn quan khoa học, bởi khi đó khoa học về nguồn gốc sự sống chưa hình thành. Do vậy, triết gia một lần nữa lại phải nương nhờ thần học để giải thích sự đa dạng của thế giới. Theo đó, sở dĩ thế giới có muôn loài là do Thiên chúa đã gieo vào vật chất “Nguyên lý hạt giống” (Rationes Seminales), nhờ đó Ngài đặt vào thiên nhiên tiềm tính (năng lực tiềm ẩn) cho mọi loài phát sinh.

Các nguyên lý hạt giống là nguồn gốc vạn vật, chúng vô tình và có năng lực tác thành, chuyển từ tiềm tính sang hiện tính, rồi cứ thế truyền chủng, tồn tại từ thế hệ này đến thế hệ khác. Với quan niệm về nguồn gốc sự sống như vậy, Augustine hy vọng sẽ cắt nghĩa được những gì đã ghi nhận trong *Kinh Thánh* về ngày sáng thế liên quan đến sự tuần tự hay diễn tiến của thời gian và không gian cũng như sự xuất hiện các loài bay lượn trong bầu trời, chạy nhảy trên mặt đất, bơi lặn dưới nước cũng như việc sinh thành con người từ đất.

Trong quan niệm của Augustine, vấn đề nguồn gốc sự sống không tách rời nguyên lý hạt giống và giáo lý về Chúa sáng thế cũng như tính hoàn thiện, hoàn mỹ của muôn vật, muôn loài. Theo đó, “bị đóng kín trong cái góc vũ trụ nên chúng ta không thể thấy được vẻ đẹp của khuôn mẫu toàn thể mà các thành phần đặc thù, tuy nhìn riêng từng cái, ta thấy là xấu, nhưng cùng kết hợp với nhau một cách hài hòa và xinh đẹp trong một toàn thể... Khi được xem xét kỹ, chúng cho thấy sự tuyệt vời trong chính các bản thân tạo vật, tất cả đều có tác giả và Tạo hóa là Thiên Chúa” [Forrest E. Baird, 2006: 181]. Đây là ý tưởng khá “đắt giá” trong nhận thức về mối quan hệ giữa cái toàn thể và bộ

phận cấu thành để nói lên tính hoàn thiện hoàn mỹ của vạn vật - một vấn đề mà các nhà thần học thường dựa vào khi nói về sự khôn ngoan hay tính hoàn thiện, hoàn mỹ của Đấng sáng thế.

Quan niệm hiện sinh hữu thần về phạm trù thời gian

Trong mọi hệ thống triết học, thời gian luôn được coi là một phạm trù cơ bản vì không chỉ liên quan đến mọi sự vận động trong vũ trụ mà còn ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý con người, tức sự trải nghiệm cuộc sống mỗi cá nhân (thời gian xã hội).

Trong *Confession*, Augustine trình bày tổng quát quan niệm về thời gian như sau: “Chúa đã làm ra chính thời gian... Vậy thời gian là gì? Nếu không có gì trải qua thì không có thời gian quá khứ, nếu không có gì còn đang diễn ra thì không có thời gian tương lai, và nếu không có gì tồn tại thì không có thời gian hiện tại. Vậy nói gì về hai thời gian này, quá khứ và tương lai: theo nghĩa nào chúng có thực thể, nếu quá khứ không còn tồn tại nữa và tương lai chưa tồn tại? Về thời gian hiện tại, nếu cái gì luôn luôn hiện diện và không bao giờ trôi vào quá khứ, thì sẽ không có thời gian gì cả; đó sẽ là vĩnh cửu. Vậy nếu thời gian hiện tại chỉ đáng gọi là thời gian nếu nó đang trôi vào quá khứ, thì làm thế nào chúng ta có thể khẳng định rằng vật này hiện hữu, khi tư cách hiện hữu của nó chỉ là ở chỗ nó sẽ sớm hết hiện hữu? Nói khác đi, chúng ta không thể thực sự nói rằng thời gian hiện hữu, ngoại trừ vì nó sẽ đi tới chỗ không hiện hữu... Có ba thì của thời gian: thì hiện tại của các sự cố quá khứ, thì hiện tại của các sự cố hiện tại và thì hiện tại của các sự cố tương lai. Đây là ba thực tại trong trí khôn mà không có ở đâu khác, vì thì hiện tại của các sự cố quá khứ là trí nhớ, thì hiện tại của các sự cố hiện tại là chú ý, còn thì hiện tại của các sự cố tương lai là mong đợi” [Forrest E. Baird, 2006: 174-176].

Với quan niệm như trên, triết gia Trung đại đã đặt ra tình huống “có vấn đề” mang tính thần học về thời gian, theo đó trong ba thì của thời gian, quan trọng nhất vẫn là hiện tại, vì quá khứ là cái đã qua (cái đã là) không thể nào lấy lại được (do vậy đừng ân hận hay luyến tiếc những gì đã qua), còn tương lai là những gì chưa tới (cái sẽ là), nên không thể nói trước đích xác được điều gì có thể xảy ra, duy chỉ có khoảng khắc hiện tại (cái đang là) mới có ý nghĩa hiện thực, nên mỗi người cần phải tranh thủ sống.

Với tư cách là hình thức và thước đo sự tồn tại của mọi tồn tại, *thời gian đã được Augustine nhìn từ hai khía cạnh*:

Thứ nhất, quan hệ giữa thời gian với trạng thái tâm lý con người và sự kiện lịch sử (tính sinh học và tính xã hội của thời gian): Toàn bộ đời sống cá nhân (sinh - lão - bệnh - tử) và lịch sử nhân loại diễn ra theo dòng trôi hay sự kiện thời gian. Thời gian thể hiện cảm thức của con người về độ dài lâu của trạng thái hiện sinh. Quan niệm này đã mở ra một nhận thức mới về “tính hiện thời” của thời gian mà sau này các triết gia, như: Kant, Heidegger, Jean Paul Sartre... phát triển theo hướng coi thời gian như một sự trải nghiệm chủ quan hay trạng thái hiện sinh (sống cho hiện tại) của con người.

Thứ hai, thời gian là khởi điểm và giới hạn của tồn tại, bởi vì các sự vật hữu hạn đòi hỏi phải có một tồn tại, một thực thể vĩnh hằng để cắt nghĩa hay đánh dấu cho sự tồn tại của chúng - một quan niệm như vậy đã bảo vệ luận điểm của *Kinh Thánh* về sự có thật của ngày sáng thế và ngày tận thế.

Bằng một trực giác khoa học hết sức tinh tế và nhạy cảm, học giả người Nga - A. Ja. Gurevich trong công trình *Các phạm trù văn hóa trung đại* đã nhận xét: “Triết lý của Augustine về thời gian hết sức phù hợp với những mục đích chung của Kitô giáo đưa lên hàng đầu đời sống tâm hồn. Thời gian trần gian được thể nghiệm và tri giác như một thông số không tách rời tinh thần con người. Nhấn mạnh việc thời gian trôi nhanh và không đảo ngược trên cái nền của sự vĩnh cửu siêu cảm giác, Augustine vạch cái khung triết học trong đó ông xem xét lịch sử nhân loại ... Thời gian càng tuôn chảy, thì tội lỗi con người càng lớn, đồng thời tri thức về Thượng đế càng tăng lên, chính tính chất lưỡng trị này của thời gian theo quan niệm của Augustine truyền cho lịch sử tính chất bi thảm” [A. Ja. Gurevich, 1996: 120-121]. Một quan niệm mang tính hữu thần như vậy về thời gian đã tạo tiền đề cho *Chủ nghĩa hiện sinh* hiện đại khi bàn về vấn đề trải nghiệm sống và thân phận con người như một sự đầy đoạ, phải chung sống cùng tha nhân và đồng loại.

Quan niệm duy tâm thần bí về lịch sử

Triết học lịch sử là một bộ phận mới trong triết học Trung đại, mà người khởi xướng không ai khác ngoài Augustine, sự ra đời của phân

ngành này phản ánh tâm trạng con người đã bắt đầu suy tư hay lo lắng về số phận chung của cộng đồng dân tộc và đồng loại. Bằng lý luận của phép biện chứng duy tâm, Augustine vô tình phủ lên lịch sử nhân loại một bức màn thần bí biện hộ thần học, cho rằng lịch sử là tiền định, được quy định bởi mệnh trời hay Thiên Chúa. “Chính từ một người - Augustine viết trong sách *Đô thị của Chúa* - người đầu tiên Thiên Chúa dựng nên, mà toàn thể loài người đã bắt đầu” [Forest E. Baird, 2006: 186]. Qua những biến cố cảm nhận bằng tai nghe mắt thấy cũng như nghiên cứu qua sách vở, ông khẳng định các sự cố lịch sử không diễn ra một cách ngẫu nhiên như các triết gia Hy Lạp miêu tả mà lịch sử có một ý nghĩa nhân sinh nhất định - đó là những gì diễn ra thông qua sự xung đột giữa mục đích và bản chất giữa hai đô thị - Đô thị công dân (Civil City) và Đô thị của Chúa (Devil City). Các sự biến lịch sử không mang tính “Factual” (do ngẫu nhiên tạo ra) mà mang tính “Event” (có một sự chủ động) từ một chủ thể thần bí nào đó mà ông không muốn nói rõ cho độc giả biết.

“Nước trời” hay “Đô thị của Chúa” (The City of God) là tên một tác phẩm đồng thời là một khái niệm khá mới trong triết học Augustine, phản ánh việc ông không dấu quan điểm bảo hộ thần học. Nghĩa là ông hoàn toàn tin tưởng vào những gì đã được ghi nhận trong *Kinh Thánh* khi cho rằng, lịch sử bắt đầu bằng hành động sáng thế, được đánh dấu bằng biến cố quyết định như sự sa ngã của hai con người (Adam và Eva) và sự hiện thân của Thiên Chúa vào Đấng Jesus Christ. Các sự biến như sự hùng mạnh, chiến tranh, dịch bệnh, rồi đến sự sụp đổ của các đô thị công dân trong các đế chế Hy Lạp, La Mã thực ra là phần thưởng và sự trừng phạt của Chúa do loài người không thực hiện đúng nguyện vọng của Người là hòa bình thịnh vượng. Từ những phân tích như vậy, Augustine đi đến kết luận, lịch sử nhân loại là một vở kịch mà con người là những diễn viên chỉ có việc thực hiện kịch bản và sự chỉ dẫn của tổng đạo diễn là Thiên Chúa. Nói cách khác, lịch sử nhân loại có tính định mệnh cũng giống như số phận đã được lập trình hay tiền định ở mỗi con người. Ở đây thể hiện rõ *Thuyết định mệnh* (Fatalism)² mà ông hằng theo đuổi để minh họa cho quan điểm Thần học.

Triết lý về thân phận và đạo đức con người

Một trong những vấn đề không kém phần quan trọng trong triết học Augustine là vấn đề con người và đời sống đạo đức của nó. Với tư cách là người chôn cất linh hồn cho giáo dân, ông đặt các phạm trù: “Thiện”, “Ác”, “Tự do ý chí”, “Tình yêu”, “Lương tri”, “Hạnh phúc”... vào vị trí trung tâm khi tiếp cận đời sống con người. Theo ông, đời sống hiện tại của con người ở chốn trần gian thực ra chỉ là sự giả tạm và là bước chuẩn bị cho đời sống vĩnh cửu sau cái chết. Trong đời sống trần gian, con người luôn hành động theo tiếng gọi của tình yêu trên nền tảng tự do ý chí, tức có sự lựa chọn giữa thiện và ác, lương tâm trách nhiệm và sự thờ ơ, vô tâm. Tình yêu thiêng liêng nhất là tình yêu dành cho Chúa, vì Ngài đã sáng tạo và hướng dẫn con người. Vì lý do này mà các triết gia hiện đại cho rằng, quan niệm về con người, về thời gian, về chân lý trong triết học Augustine đã đặt nền móng và tạo tiền đề lý luận cho sự hình thành *Chủ nghĩa hiện sinh* (Existentialism) hiện đại. “Với những quan điểm này - Samuel Enoch Stumpf nhận xét - Augustine đã tạo một ý nghĩa toàn diện, một “triết học lịch sử” cho những con người và sự kiện mà người ta tưởng chỉ là ngẫu nhiên” [Samuel Enoch Stumpf, 2004: 125].

Chúng kiến nhiều cuộc chiến tranh giành quyền lực, xâm chiếm lãnh thổ với sự tàn phá khủng khiếp của nó trong xã hội đương thời, Augustine có cơ sở thực tiễn để nhìn nhận một cách bi quan về vấn đề con người, về bản chất sa đọa của nó khi không vâng lời Thiên Chúa. Bản tính con người được triết gia Trung đại nhìn nhận xuất phát từ chính bản thân nó, theo đó “tính tham lam không phải một khuyết điểm nơi vàng là thứ người ta thèm muốn mà là khuyết điểm của người yêu vàng một cách tội lỗi... Sự thèm muốn nhục dục cũng không phải là một khuyết điểm nơi các thân thể đẹp và gây thích thú, nó là một tội lỗi nơi linh hồn của người yêu những khoái lạc nhục dục một cách truy lạc, ... Tính tự phụ cũng không phải là một khuyết điểm nơi những lời ca ngợi, mà là sự thất bại nơi linh hồn của một người yêu thích những tiếng vỗ tay khen ngợi của người khác, khiến họ coi thường tiếng nói của lương tâm mình... Kiêu ngạo cũng không phải là một nét xấu của quyền lực... mà là một đam mê quyền lực” [Forrest E. Baird, 2006: 185].

Số phận của loài người theo Augustine phụ thuộc một phần từ hệ quả lựa chọn của Adam và Eva. Mọi sai lầm bắt đầu từ “Vườn địa đàng” (Eden) như mô tả trong *Sách Sáng thế*. Hành động ăn trái cấm của cặp vợ chồng đầu tiên này đồng nghĩa với việc phản bội Chúa, vì lý do đó, họ đã mang tội lỗi đến với thế giới này - hành động mà hậu thế biết đến với tên gọi “Tội tổ tông” (Original Sin) làm cho tất cả nhân loại phải trả giá, theo nghĩa truyền từ đời này qua đời khác qua hành vi sinh sản của phụ nữ nhờ sự giao hợp giữa vợ và chồng, còn người đàn ông thì phải lao động vất vả “đổ mồ hôi, sôi nước mắt” mới kiếm được miếng ăn để nuôi sống cả gia đình. Ngay cả một đứa bé khi mới ra đời cũng mang dấu vết của tội lỗi do nó đã dẫm đạp mạnh làm người mẹ đau đớn khi còn ở trong bụng của người. Tội tổ tông truyền kiếp cũng là nguyên nhân khiến con người có nhiều khả năng phạm tội hơn, nên ở trong trạng thái đau khổ triền miên suốt đời. Qua câu chuyện này, triết gia - nhà thần học muốn phát đi thông điệp rằng, cái ác bắt nguồn từ ý chí tự do của chính con người.

Chính ý chí tự do đó đã tạo nên “Chủ thể tính” (Subjectivity) trong con người, làm cho mọi suy nghĩ và hành động của nó biểu hiện một cách tự thân. Để chứng thực ý kiến này, có thể tham khảo đoạn trích sau: “Chúng ta không nên quan tâm tới những người chỉ biết ca ngợi ánh sáng của lửa nhưng lại kết án sức nóng thiêu đốt của nó - dựa trên nguyên tắc là xét đoán sự vật không theo bản tính của nó mà theo sự tiện lợi hay bất tiện cho chúng ta. Họ thích ngắm nhìn nhưng lại ghét sức nóng của lửa. Điều họ quên mất là cùng một ngọn lửa mà họ thích nhìn ánh sáng thì lại có hại và không thích hợp cho những con mắt yếu, và cái nóng mà họ ghét thì lại cần thiết cho sức khỏe của một số loài” [Forrest E. Baird, 2006: 181]. Chủ thể tính trong quan niệm về con người cũng là một nguồn lý luận cơ bản để sau này Chủ nghĩa hiện sinh và Hiện tượng luận (Phenomenology) khai thác khi đề cao vấn đề “lựa chọn hành động” và sự “dấn thân” của đời sống mỗi con người theo phương châm: “Tôi là con người nên không có gì của người mà xa lạ đối với tôi”. Nghĩa là mọi con người đều có bản tính gần như tương tự nhau có chung một cội nguồn xuất phát, thể hiện rõ nhất trong sự thể hiện của tình yêu.

Quan niệm về sự tồn tại của hai “Đô thị”(City)

Xuất phát từ nghiên cứu bản tính đích thực của con người, Augustine cho rằng, tình yêu là lẽ thường tình có ở con người. Tình yêu nói chung có thể mang hai hình thức: yêu bản thân mình (Amor Sui) và yêu Chúa (Amor Dei), được tạo dựng và điều hành bằng những nguyên lý khác nhau. Tình yêu bản thân làm nên cõi nhân gian - nước Người. Tình yêu Thiên Chúa tạo nên cõi Thiên giới - Nước Trời. Trong không gian của Nước Trời sẽ mở ra hy vọng hợp nhất với các thánh, các Thiên thần và sự hòa nhập cuối cùng với Thiên Chúa.

Về đối tượng và mục đích tôn vinh hay sùng bái, “cõi thứ nhất tự tôn vinh mình, cõi thứ hai tôn vinh Thiên Chúa. Một đô thị tìm kiếm vinh quang nơi loài người, nhưng vinh quang vĩ đại nhất của đô thị kia là Thiên Chúa, đáng thâu suốt lòng người. Một đô thị vênh vào tự đắc vì vinh quang của chính mình; còn đô thị kia nói với Thiên Chúa của mình bằng một câu thật thâu tình, đạt lý: “Người là vinh quang của tôi và là Đấng cho tôi được ngẩng cao đầu” [Bernard Morichere et al, 2010: 204].

Về tình yêu thương và lòng kính trọng, “trong một đô thị, các vua chúa và các quốc gia mà nó chinh phục bị thống trị bởi tình yêu của người cai trị, trong đô thị kia, người cai trị và thần dân phục vụ lẫn nhau trong tình yêu, các thần dân vâng phục, trong khi người cai trị quan tâm đến mọi người. Một đô thị tìm thỏa mãn nơi sức mạnh của chính mình, được biểu dương nơi con người thống trị nó, đô thị kia nói với thiên chúa của mình: “Tôi sẽ yêu mến người, lạy Chúa, người là sức mạnh của con” [Bernard Morichere et al, 2010: 204]. Lời cuối của đoạn trích này trở thành một câu nói cửa miệng của mỗi “Con Chiên” khi cầu nguyện, tạo cảm hứng cho họ trong cuộc sống, đặc biệt khi gặp những khó khăn, hoạn nạn.

Theo chúng tôi, khi đề xuất quan điểm về sự tồn tại của hai đô thị như đã nói trên, Augustine hàm ý sâu xa về mối quan hệ giữa Đạo (Nước Trời) và Đời (Xã hội) giữa Con người trần thế và Thần Thánh. Người thì bao giờ cũng ích kỷ, tự đề cao và tôn vinh mình, còn Thần Thánh luôn có lòng vị tha, bao dung, nhân ái và cao thượng. Vậy là

Người thuộc đẳng cấp thấp hơn Thần Thánh, nên Người phải vâng phục và học hỏi Thần Thánh là lẽ đương nhiên - đó có lẽ là ý tưởng mà nhà thần học muốn bộc lộ một cách thâm kín, tế nhị, khi ông không muốn nói ra một cách bộc trực vì sợ mất lòng người.

3. Ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại triết học Kitô giáo của Thánh Augustine

Một con người không làm nên cả thời đại, song có thể tác động, làm thay đổi tính chất cũng như hướng đi của nó - Thánh Augustine thuộc trường hợp này. Với nội dung đa dạng, phong phú bao quát nhiều chủ đề, cả về phương diện thế giới quan và nhân sinh quan, ngay từ khi mới ra đời, triết học Augustine đã tạo nên dấu ấn lớn, ghi nhận tên tuổi với tầm ảnh hưởng trong lịch sử Giáo hội Kitô giáo giữa giai đoạn chuyển tiếp từ thời cận Hy Lạp sang Trung đại. “Hiểu được tư tưởng Augustine tất sẽ hiểu thời Trung đại, vì ông ảnh hưởng đến tư tưởng của cả thời kỳ kéo dài hơn một ngàn năm này... Cho dù bạn đồng ý hay không đồng ý với những kết luận của Augustine thì bạn cũng không thể không thừa nhận tư tưởng của ông rất quan trọng” [William F. Lawhead, 2012: 139, 153].

Quan điểm của Augustine không chỉ có giá trị đương thời mà còn tác động lâu dài trong các thế hệ sau. Nhà nghiên cứu lịch sử triết học - Forest E. Baird nhận xét: “Ảnh hưởng của Augustine vô cùng to lớn. Các triết gia Kitô giáo Trung đại, như: Anselm và Thomas D’Aquinas, cũng như các nhà cách tân Tin Lành, như: Martin Luther và John Calvin, đều muốn là những người thừa kế của Augustine... Ludwig Wittgenstein mở đầu *Tra cứu triết học* của ông bằng cách xem xét lý thuyết ngôn ngữ của Augustine và Bertrand Russell tuyên bố lý thuyết về thời gian của Augustine còn cao hơn cả của Kant. Âm vang cách hiểu về lịch sử như là sự triển khai ý định của Thiên Chúa cũng có thể được nghe vọng lại trong các tác phẩm của Hegel, trong khi ý niệm của Augustine rằng cần có một loại niềm tin nào đó trước khi muốn có một sự hiểu biết hiệu quả đã được thích nghi bởi các nhà tư tưởng trong các lĩnh vực như xã hội học về tri thức và triết lý khoa học” [Forrest E. Baird, 2006: 171].

Luận điểm tư tưởng cơ bản ghi dấu ấn của Augustine với tư cách là một triết gia lớn được hậu thế thừa nhận và tôn sùng là quan niệm về lịch sử - một vấn đề mà triết học các thời đại trước ông còn bỏ ngỏ. Để hiểu được hiện tại và tương lai, tất yếu phải nghiên cứu sâu về quá khứ, tìm hiểu những bí ẩn thúc đẩy hoạt động của con người. Nhà nghiên cứu lịch sử triết học - Doãn Chính, đã nhận xét về điều này khá chính xác: “Vén bức màn thần bí, sẽ thấy ở học thuyết lịch sử - xã hội của Augustine một luận điểm có giá trị. Chẳng hạn, tính quy luật và định hướng hoạt động của con người. Ngay quan điểm “tòa án khủng khiếp” và ngày tận thế cũng có ý nghĩa sâu sắc. Tòa án ấy được dựng lên nhằm kết tội Đế quốc La Mã tàn bạo; còn tận thế là ngày cáo chung của chế độ nô lệ” [Đinh Ngọc Thạch & Doãn Chính - chủ biên, 2018: 279].

Từ góc độ xã hội học và chính trị học, “Augustine coi sự mâu thuẫn giữa hai đô thị là chìa khóa để hiểu triết học lịch sử. Theo ông, có triết học lịch sử là vì lịch sử có một ý nghĩa... Lịch sử liên quan tới các cá nhân, quốc gia và biến cố” [Samuel Enoch Stumpf, 2004: 125]. Lịch sử luôn có một ý nghĩa là lẽ đương nhiên, vì tiềm ẩn trong các sự kiện đó là nhiều yếu tố thật và giả, thiện và ác, lương tâm trách nhiệm và sự thờ ơ đan chéo nhau, phản ánh đời sống phức tạp của con người. Bị giam hãm trong các tu viện, các thánh đường, chịu áp lực lớn từ phía Giáo hội, song Augustine không phải là người hàn lâm, sách vở mà “từ những sự kiện lịch sử, đã viết thành sách nói lên ý nghĩa của chúng như trong sách *Thành phố của Chúa*. Ngày nay, nhiều luận điểm xã hội học cũng nói sự thăng trầm của các quốc gia trên thế giới có liên hệ với các phẩm chất đạo đức. Ông cũng là tác giả của nhiều chủ đề được nói đến trong triết học hiện đại. Cách thức tự phán xét nội tâm được ông sử dụng làm điểm xuất phát của triết học trở thành một kỹ thuật được áp dụng từ thời phục hưng” [William F. Lawhead, 2012: 153-154].

Đề cập đến lịch sử như một đối tượng cơ bản của triết học là một trong những thành công lớn của Augustine, song nhìn từ phương diện khác có thể thấy việc nhìn nhận lịch sử của ông còn thấm đượm màu sắc thần bí duy tâm, tôn giáo. Bởi vì ông “tin rằng ... có một trật tự

lịch sử; đằng sau rất nhiều biến cố của quá khứ rõ ràng là có bàn tay của Thiên chúa, qua ân sủng của Ngài hướng dẫn mọi người theo số phận của họ... Sự thay đổi của đế chế được gọi là một sự thách thức và lời cảnh báo cho tất cả những ai đã từng đọc lịch sử... trong đó, các quốc gia mới sẽ sử dụng di sản của thời cổ đại trong việc phát triển của họ” [Mortimer Charbers - Barbara Hanwalt - David Herlihy - Theodore K. Rabb - Iser Woloch - Raymond Grew, 2004: 199].

Bên cạnh triết học lịch sử, vấn đề thời gian cũng đã được Augustine xem xét theo một quan điểm vượt thời đại - nghĩa là phá bỏ tính truyền thống để có một cái nhìn tường tận, thấu suốt hơn về phạm trù khá nan giải, phức tạp này. Bryan Magee - nhà nghiên cứu lịch sử triết học người Anh trong *Câu chuyện triết học* đã đánh giá khá xác đáng: “Có thể quả quyết rằng Augustine là khuôn mặt kiệt xuất nhất trong một giai đoạn kéo dài khoảng 1.600 năm, từ Aristotle đến Aquinas... Ông đã xác tín rằng dòng chảy thời gian tồn tại cho các sinh vật, mà không phải là một thực tại dành cho Chúa. Thời gian đặc trưng cho kinh nghiệm, không phải tồn tại tự nó... Ở điểm này, ông đã đi trước triết học Kant,... Ông thấy trước Schopenhauer rằng hiện tại là khuôn thức không thể tránh được của mọi sự tồn tại, đi trước triết gia này khi đưa ra quan niệm toàn bộ hiện hữu trần thế của chúng ta, kể cả trí tuệ đều bị thống trị bởi ý chí. Tuy nhiên, ấn tượng nhất là ông đã nhìn thấy trước Descartes vấn đề hoài nghi... coi đó là một sai lầm, vì để hoài nghi thì tôi cần phải hiện hữu đã, và do đó sự hiện hữu của tôi là điều không thể nghi ngờ” [Bryan Magee, 2003: 64- 65].

Kết luận

Là một triết gia, nhà thần học lớn, bằng những quan điểm triết học sâu sắc, Saint Augustine tuy không có tham vọng tạo nên bước ngoặt lịch sử, song thực tế ông đã làm được điều đó, tên tuổi ông vẫn còn được nhắc nhiều lần chừng nào loài người còn phải học các môn Triết học, Tôn giáo học, Tâm lý học cũng như tìm hiểu về chiều sâu thế giới tâm linh con người.

Triết học Kitô giáo của Saint Augustine là sự kế thừa một cách trung thực những gì mà hai người thầy cổ đại (Plato và Aristotle) đã nêu ra trên cơ sở có sự sáng tạo và phát triển theo hướng duy tâm thần

bí, một hệ thống triết lý nhân sinh như vậy quả thật xứng đáng là một cái gạch nối giữa truyền thống và hiện đại, làm cho lịch sử phát triển tư duy nhân loại trở thành một dòng chảy hài hòa, liên tục.

Những vấn đề mà ông đã đặt ra về sự tạo dựng thế giới, về quá trình hình thành sự sống, về lịch sử tương lai nhân loại, về thân phận và đạo đức con người cũng như sự trải nghiệm sống của nó qua phạm trù thời gian đã tạo ra nguồn cảm hứng sáng tạo cho các triết gia hậu duệ để từ đó có thể phát sinh những khuynh hướng triết học mới hướng tới gợi mở ý tưởng suy tư về mối quan hệ giữa thần và người - một vấn đề muôn thuở của triết học mà việc giải quyết “nan đề” này đến nay dường như vẫn chưa có hồi kết. Với những gì đã làm được, ông quả thật xứng đáng là người cha tinh thần của triết học Kitô giáo/.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Manichaeans* (Đạo thiện Ác) do nhà tiên tri Mani người Ba Tư sáng lập vào thế kỷ thứ III, dựa trên quan điểm nhị nguyên siêu hình với quan niệm có hai nguyên lý chi phối sự vận hành vũ trụ và đời sống nhân sinh: 1) Nguyên lý sáng suốt hay cái thiện và 2) Nguyên lý tối tăm hay cái ác. Cả hai cùng tồn tại vĩnh cửu và xung khắc nhau. Thể hiện rõ nét là sự xung đột giữa thể xác chứa đựng sự tối tăm và linh hồn chứa đựng sự sáng suốt. Để được cứu rỗi, cần phải thoát khỏi thế giới vật chất, sống thanh bần, lạc đạo.
- 2 Fatalism là học thuyết triết học nhấn mạnh sự khuất phục của tất cả các sự kiện hoặc hành động đối với số phận hoặc định mệnh con người, thường được liên kết với thái độ cam chịu hậu quả khi đối mặt với các sự kiện trong tương lai được cho là không thể tránh khỏi. Nghĩa là đề cao, tuyệt đối hóa tính tất yếu thần thánh, phủ nhận tính ngẫu nhiên và sức mạnh khắc phục hay làm chủ cuộc sống của con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ja. Gurevich (1996), *Các phạm trù văn hóa Trung cổ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Bernard Morichere & và nhóm giáo sư triết học các Trường Đại học Pháp (2010), *Triết học Tây phương từ khởi thủy đến đương đại*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Bryan Magee (2003), *Câu chuyện triết học*, Nxb. Thông kê, Hà Nội.
4. Forrest E. Baird (2006), *Tuyển tập danh tác triết học từ Plato đến Derrida*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Johannes Hirschberger (2020), *Lịch sử triết học*, tập 1, Nxb. Tri thức, Hà Nội

6. Mortimer Charbers - Barbara Hanwalt - David Herlihy - Theodore K. Rabb - Iser Woloch - Raymond Grew (2004), *Lịch sử văn minh phương Tây*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
7. Samuel Enoch Stumpf (2004), *Lịch sử triết học và các luận đề*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
8. Đinh Ngọc Thạch & Doãn Chính (Chủ biên, 2008), *Lịch sử triết học phương Tây*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. William F. Lawhead (2012), *Hành trình khám phá thế giới triết học phương Tây*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

Abstract

SAINT AUGUSTINE: THE SPIRITUAL FATHER OF CHRISTIAN PHILOSOPHY

Le Cong Su

*Department of Political Education
Hanoi University*

Saint Augustine (354-430) was an influential theologian and philosopher of Christianity and Western philosophy. His thought had a profound influence on the Western worldview. The article indicates an overview of the biography and typical works of Saint Augustine. Besides, it mainly introduces some basic contents of his Christian philosophy such as the relationship between knowledge and faith, the creation and management of the world of God, the theistic existentialism, the philosophy of the human condition and morality, etc. The article shows the historical significance, and influences of this famous Algerian theologian on the history of philosophy.

Keywords: Saint Augustine; philosophy; theology; Christianity.